TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/10/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Điệp

2. Ông Phan Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế: Bà Nguyễn Lê Diệu Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị H**, sinh năm 1991; địa chỉ: Kiệt 183N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh **Trần Hữu Nh**, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 5, thôn Giáp Trung, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Trần Hữu Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 08/01/2021 (Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2021) và có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị H nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường

xuyên xảy ra cãi vã, anh Nh thường xuyên kiếm chuyện gây sự, đánh đập chị H vô cớ; tiền sinh hoạt gia đình chỉ một mình chị H gánh vác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa, chị không còn tình cảm với anh Nh nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hữu Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Võ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 02/03/2022. Chị H trình bày chị và cháu N sống tại nhà ba mẹ ruột của chị tại kiệt 183 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế từ khi cháu N được sinh ra cho đến nay. Vì do gia đình anh Nh không quan tâm, hỗ trợ gì cho chị H và cháu N từ khi chị H mang thai đến khi sinh nên chị H không để tên anh Nh vào giấy khai sinh của cháu N. Nếu ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; yêu cầu anh Nh cấp dưỡng cho cháu N mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tùy thuộc vào thu nhập của anh Nh. Hiện nay chị H đang làm Hướng dẫn viên du lịch tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng nên đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn (anh Trần Hữu Nh): Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nh nhưng anh Nh không có mặt tại trong các buổi làm việc cũng như phiên tòa xét xử.

Ngày 08/4/2022, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã tiến hành xác minh tại Văn phòng Hội liên hiệp phụ nữ xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, được biết: Quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh Nh có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên xích mích, tranh cãi nhau, nguyên nhân là do là do anh Nh có nợ nần cờ bạc, chị H về nhà ba mẹ ruột rồi quay về nhà anh Nh thì mẹ anh Nh không đồng ý nên lại về nhà ba mẹ ruột của chị H. Hiện nay anh Nh nợ nần cờ bạc nên đi khỏi địa phương, thỉnh thoảng có đi và về nhà anh Nh tại địa phương.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, các đương sự không có đơn tranh chấp tài sản chung và nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Anh Nh là bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H; Về con chung: Đề nghị giao cháu Võ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 02/03/2022 cho chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nh cấp dưỡng cho cháu N mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai

yêu cầu gì nên không giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không có yêu cầu phản tố và Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị H và anh Trần Hữu Nh là hợp pháp. Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của chị H, anh Nh đã kéo dài, ngày càng trầm trọng, không thể cùng nhau chung sống được, anh Nh, chị H không còn sống chung hay quan tâm gì đến nhau nữa nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh Nh là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Nh, chị H có 01 người con chung tên là Võ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 02/03/2022. Hiện cháu N đang ở với chị H. Xét thấy cháu N hiện còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị H có công việc ổn định, thu nhập đảm bảo, có điều kiện phù hợp hơn trong việc chăm sóc, giáo dục con nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là đúng với quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng cho con: Căn cứ vào lương tối thiểu vùng áp dụng cho thị xã Hương Trà và điều kiện kinh tế địa phương, anh Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp, quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; Anh Trần Hữu Nh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Trần Hữu Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 02/03/2022 cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Hữu Nh cấp dưỡng cho con chung là cháu N mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng cho con tính từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Võ Ngọc Quỳnh N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiếp cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001308 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Võ Thị H đã nộp đủ. Anh Trần Hữu Nh chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Toàn;
- Các đương sự;
- Lưu dán;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nam